TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2025/HS-ST
Ngày: 06/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Phạm Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa****:* Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm: 1994 tại Đồng Nai, CCCD số 0750.9402.0000, cấp ngày 12/6/2022, nơi cấp: Cục C3 về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Đội 4, tổ B, ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị H (1964) và cha (không xác định); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh chị em; bị cáo có vợ là chị Võ Thị Anh T (2002); bị cáo có 03 người con là Nguyễn H1, sinh năm 2020; Nguyễn Huy H2, sinh năm: 2025 và Nguyễn Huy H3, sinh năm: 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Nơi thường trú: Ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Dương Sau P**, sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/9/2024, do bản thân không có tiền nên Nguyễn Văn C nảy sinh ý định lừa đảo để kiếm tiền tiêu xài. C điều khiển xe mô tô từ nhà đến các vườn chuối tại khu vực xã G 3 và G để tìm kiếm vườn chuối không có người trông coi chụp hình đăng lên các nhóm mua bán chuối trên FaceBook nhằm lừa đảo chiếm đoạt tiền cọc. Khi đến vườn chuối của anh Phan Ngọc S, sinh năm 1984 tại khu vực V, xã G, T, Đồng Nai thì C thấy bên đường có một vườn chuối mô gần đến ngày thu hoạch và không có người trông coi nên đi vào vườn, sử dụng điện thoại cá nhân chụp một số tấm ảnh trong vườn chuối, sau đó sử dụng tài khoản FaceBook cá nhân mang tên "Yeu Hung" đăng bài viết kèm hình ảnh vườn chuối vừa chụp và số điện thoại 0923434648 lên nhóm FaceBook "Hội mua bán chuối cấy mô xuất khẩu khu vực Đồng Nai và toàn miền nam" (hiện C đã xóa bài viết này) nhằm tìm người mua chuối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Khi C đăng bài lên thì anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 là nhân viên của H4 kinh doanh vựa thu mua trái cây Lâm Cường ở khu phố B, ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai gọi điện đến hỏi mua chuối và yêu cầu được xem trực tiếp vườn chuối. Nguyễn Văn C chỉ đường cho anh N đến vườn chuối kể trên và dẫn anh N đi xung quanh vườn, sau đó hai bên thỏa thuận sẽ bán số lượng chuối là 15 tấn với giá 14.000 đồng/kg. Anh N đề nghị làm hợp đồng đặt cọc tại vườn nhưng C lo sợ bị chủ vườn phát hiện nên lấy lý do cần về rẫy gấp nên đề nghị dẫn anh N đi theo C về rẫy làm hợp đồng đặt cọc. Khi Nguyễn Văn C dẫn anh N đi đến đoạn đường T - T, đoạn đi qua ấp T, xã G thì Nguyễn Văn C tiếp tục lấy lý do sợ lây dịch bệnh cho heo, đề nghị anh N ký hợp đồng đặt cọc tại đây và được anh N đồng ý. Nguyễn Văn C sử dụng tên là Nguyễn Viết C1 để ký hợp đồng với anh N, yêu cầu đặt cọc số tiền 10.000.000 đồng. Anh N gọi điện về báo cho quản lý xưởng là chị Dương Sau P, sinh năm 1988, trú tại khu phố C, ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai để thông báo và đề nghị chị P chuyển số tiền đặt cọc cho C theo tài khoản số 0392982704 mang tên NGUYEN VIET CUONG tại ngân hàng M theo yêu cầu của C. Sau khi nhận được tiền, C ký hợp đồng và đến nhà của anh Nguyễn Việt C2 sinh năm 1996, trú tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai nhờ C2 rút lấy số tiền 10.000.000 đồng.

Đến ngày 17/10/2024, biết hành vi của mình đã bị phát hiện, C đến Công an xã G đầu thú, khai nhận toàn bộ sự việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Xử lý vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60H6 – 005.65 là tài sản của chị Võ Thị Anh T, sinh năm 2002, trú tại ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Việc

Nguyễn Văn C lấy sử dụng thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu giữ.

- 01 hợp đồng mua bán chuối giữa Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn N, cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động Nguyễn Văn C dùng thực hiện hành vi phạm tội, hiện C đã bán lại cho người khác, không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, trú tại ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai yêu cầu Nguyễn Văn C bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, hiện C chưa thực hiện.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-TN ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại - anh Nguyễn Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Dương Sau P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa (anh N và chị P có đơn xin xét xử vắng mặt), tuy nhiên việc vắng mặt

của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 28/9/2024, tại ấp T, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn C sử dụng tên giả là Nguyễn Viết C1, mượn tài khoản ngân hàng của anh Nguyễn Việt C2 sinh năm 1996, trú tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai có số tài khoản là 0392982704, tên Nguyen Viet C tại ngân hàng M lừa anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, trú tại ấp V, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ký hợp đồng mua bán chuối mô, chiếm đoạt số tiền cọc 10.000.000 đồng, sau đó bị phát hiện, xử lý.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn C thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự: *"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*.

Do đó, Cáo trạng số 16/CT-VKS-TN ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Nguyễn Văn C về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Bị cáo bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra là thanh niên, bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng bị cáo không chịu lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và biết hối cải sửa chữa, khắc phục một phần hậu quả (bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại - anh N số tiền là 2.000.000 đồng; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, bản thân bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật

còn nhiều hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Căn cứ vào tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo C ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 60H6 – 005.65 là tài sản của chị Võ Thị Anh T, sinh năm 2002, trú tại ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Việc Nguyễn Văn C lấy sử dụng thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không thu giữ là phù hợp.

- 01 hợp đồng mua bán chuối giữa Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn N, cần tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động Nguyễn Văn C dùng thực hiện hành vi phạm tội, hiện C đã bán lại cho người khác, không thu hồi được nên không xem xét.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại anh Nguyễn Văn N là 10.000.000 đồng. Hiện nay bị cáo đã khắc phục được một phần bồi thường thiệt hại cho bị hại là 2.000.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 05/3/2025 của Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh Đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền còn lại là 8.000.000 đồng nên cần ghi nhận. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải trả số tiền còn lại cho bị hại.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"**.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền còn lại cho anh Nguyễn Văn N với số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. *Về xử lý vật chứng:* Một hợp đồng mua bán chuối giữa Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn N được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

4. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQTHAHS khu vực Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh